

Bản án số: **25/2017/HSST**

Ngày: 29-11- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

2. Bà Lò Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Vì Thị Hiền - Kiểm sát viên;

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 14/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1990, tại Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Đội 2, bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 6/12 phổ thông;

Tiền án: 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không;

Con ông: Vũ Văn Hoàn - Sinh năm 1958; Trú tại: tỉnh Tuyên Q;

Con bà: Nguyễn Thị Hoa - Sinh năm: 1961; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08 tháng 10 năm 2017 cho đến nay; có mặt.

** Người bị hại:*

1, Chị Bạc Thị Hương, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản Huổi Chăn 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2, Anh Tòng Văn Hóa, sinh năm 1992. Địa chỉ: Đội 22, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3, Anh Lò Văn Ngân, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản Nà Ngám 4, xã Nà Nhạn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1, Anh Trần Văn Hiếu, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số nhà 646, tổ 01, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2, Anh Lò Ngọc Biên Cương, sinh năm 1991. Địa chỉ: Đội C17C, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 23 giờ ngày 05/10/2017, sau khi thăm người quen trong Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên không về nhà mà ngủ tại chiếc giường đầy bệnh nhân kê tại hành lang phía sau tầng 2 khoa ngoại tổng hợp. Đến khoảng 02 giờ ngày 06/10/2017, Q tỉnh dậy và đi dọc hành lang chính của khoa ngoại tổng hợp để tìm xem phòng bệnh nhân nào có người để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến phòng số 10, bị cáo quan sát thấy cửa phòng mở, điện trong phòng vẫn sáng, mọi người trong phòng đã ngủ, trên đầu giường số 48 có 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng, trong điện thoại có 01 sim liền lén lút lại gần, lấy điện thoại cho vào túi quần rồi tiếp tục lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng, bên trong có 02 sim điện thoại trị giá 50.000 đồng của anh Tòng Văn Hóa. Q đi tiếp đến cửa sổ phía sau của phòng số 12, nhìn vào trong phòng thấy anh Lò Văn Ngân đang nằm trên nền phòng bệnh sử dụng chiếc điện thoại Oppo F1S, màu bạc, bên trong lắp 02 sim liền nảy sinh ý định muốn lấy trộm chiếc điện thoại này. Q lên giường đầy lúc trước ngủ chờ anh Ngân ngủ say sẽ quay lại lấy điện thoại. Khoảng 04 giờ cùng ngày, Q thức dậy đi đến phòng số 12 quan sát thấy mọi người trong phòng đã ngủ, phòng vẫn sáng điện, xung quanh không có người, chiếc điện thoại của anh Ngân đang cắm sạc để ở nền nhà cạnh đầu bên trái chỗ anh Ngân nằm ngủ. Q mở cửa sau của phòng bệnh, lén lút lại gần rút điện thoại cho vào túi quần rồi đi ra ngoài theo lối cửa sau. Khi đi đến khu vực tổ 7, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, Q tháo 04 chiếc sim lắp trong hai điện thoại Samsung và Oppo vứt xuống lề đường rồi đi lên phía phường Him Lam để tìm nơi tiêu thụ tài sản. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Q vào quán điện thoại “Tuấn Anh” ở số nhà 646, tổ 1, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, thuê anh Trần Văn Hiếu là chủ quán mở khóa mặt khẩu màn hình của 02 chiếc điện thoại Samsung và Oppo trộm cắp được. Q nói đây là điện thoại của Q bị cháu nghịch khóa mặt khẩu nên anh Hiếu hỏi mua hai chiếc điện thoại này với giá 2.000.000 đồng. Q đồng ý, lấy tiền rồi đi về nhà anh Lò Ngọc Biên Cương ở C17C, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên. Q vào phòng anh Cương,

tháo chiếc sim lắp trong điện thoại Iphone 5 ra để ở kệ gương rồi đi ngủ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Q thức dậy đưa cho anh Cường 500.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại “Chung Tình” thuộc tổ 9, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ thuê anh Phan Văn Tình phá khóa mặt khảm của chiếc điện thoại Iphone 5 trộm cắp được (Q nói đây là điện thoại của Q). Ngay sau đó Công an phường Nam Thanh đến yêu cầu Q về trụ sở làm việc, tạm giữ chiếc điện thoại Iphone cùng 150.000 đồng do Q phạm tội mà có. Số tiền 1.350.000 đồng còn lại Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản kết luận định giá về tài sản ngày 07/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của thành phố Điện Biên Phủ kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu APPLE Iphone 5, màu trắng, số Imel: 990002740269640 có giá trị là 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn VNĐ); 01 (một) chiếc sim điện thoại di động mạng Viettel số thuê bao 0977.408.404 có giá trị là 25.000đ (hai mươi lăm nghìn VNĐ). Tổng giá trị những tài sản trên là 1.285.000đ (một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn VNĐ).

Tại bản kết luận định giá về tài sản ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của thành phố Điện Biên Phủ kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu bạc, số Imel 1: 863897035732671, số Imel 2: 863897035732663 có giá trị là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn VNĐ); 01 (một) chiếc điện di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2, màu vàng, số Imel 1: 357623084970555/01, số Imel 2: 357624084970553/01 có giá trị là 1.345.000đ (một triệu ba trăm bốn mươi năm nghìn VNĐ); 04 chiếc sim điện thoại di động có số thuê bao 0169.4688.750; 0962.400.344; 01675.851.362 và 0931.674.070 có giá trị là 100.000đ (một trăm nghìn VNĐ). Tổng giá trị những tài sản trên là 2.945.000đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn VNĐ).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 80/QĐ-VKS-HS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q có lý lịch nêu trên về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan; kết luận định giá tài sản theo tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 06/10/2017, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên thuộc tổ 12, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên Nguyễn Văn Q đã lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá 4.230.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Theo quy định tại Điều 138/BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) thì: “*Khoản 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

Khoản 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

... c) Tái phạm nguy hiểm...”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi lén lút cố ý trực tiếp trộm cắp tài sản của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, tiêu sài để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, được bà Bùi Thị Vinh ở C17, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên nhận làm con nuôi và cho ăn học hết lớp 6/12 thì bỏ học, năm 2002 về ở với mẹ đẻ tại đội 2, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, năm 2010 về huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ở với bà Vinh. Ngày 10/11/2010, Q bị Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền vì có hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 21/02/2012, Q bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Ngày 15/5/2013, Q bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm (đã được xóa án tích). Đến ngày 25/12/2014, Q bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hành vi trộm cắp của bản án này xảy ra trước khi Q thực hiện hành vi trộm cắp bị xét xử năm 2013), đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm. Ngày 29/6/2017, Q chấp hành xong hình phạt về đội 2, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên sinh sống (chưa được xóa án tích). Ngày 06/10/2017, Q có hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử 03 lần bằng 03 bản án đều về tội trộm cắp tài sản với tổng hình phạt 60 tháng tù, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nhận thức được điều đó nhưng bị cáo vẫn cố ý trực tiếp trộm cắp tài sản với mục đích đem bán lấy tiền mua ma túy, chơi điện tử, tiêu sài... thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp các bị cáo cai nghiện và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138/BLHS: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối

với bị cáo.

5. Các vấn đề khác:

Ngày 07/10/2017, anh Lò Ngọc Biên Cương đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 500.000 đồng. Ngày 09/10/2017, anh Trần Văn Hiếu đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 chiếc điện thoại mua của Q. Ngày 06/11/2017, cơ quan điều tra trả cho anh Hiếu số tiền 650.000 đồng. Anh Hiếu nhận tiền và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.350.000 đồng mà đã bỏ ra mua điện thoại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngày 06/11/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho những người bị hại là chị Bạc Thị Hương, anh Tòng Văn Hóa, anh Lò Văn Ngân nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Xét việc trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (08/10/2017).
3. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ sơ vụ án;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Khanh